



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-ĐCTN

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2018,
phương hướng kế hoạch năm 2019 của Ban điều hành**

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2018

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2018

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So với cùng kỳ 2017 (%)	So với KH năm 2018 (%)
1	Doanh thu (không kể VAT)	Tỷ đồng	905	914,270	97	101,02
2	Số lượng sản phẩm sản xuất	chiếc	2.778.500	2.552.218	96,41	91,86
3	Số lượng sản phẩm tiêu thụ	chiếc	2.778.500	2.332.970	88,13	83,97
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	88	109,072	128,32	123,95
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	70,4	83,244	122,48	118,24
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	45	36,475	81,27	81,06
7	Lao động bình quân có mặt	Người	1.200	1.038	91,05	86,5
8	Tiền lương bình quân 1 người/tháng	Tr. đồng	9,051	9,368	104,94	103,50

Trong năm 2018, công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng là doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, còn chỉ tiêu sản lượng sản xuất và sản phẩm tiêu thụ không đạt kế hoạch, cụ thể:

- Về sản lượng sản xuất chỉ đạt 96,41% so với cùng kỳ năm 2017 và 91,86% so với KH năm 2018 là do: Máy móc, thiết bị cũ, hay bị hỏng, thời gian sửa chữa không kịp thời... công suất của máy không đáp ứng được kế hoạch đề ra. Việc cung cấp vật tư, linh kiện không kịp thời, hàng dự trữ thấp; có thời gian công nhân phải nghỉ làm ngày thứ 7.

- Về sản phẩm tiêu thụ chỉ đạt 88,13% so với cùng kỳ năm 2017 và 83,97% so với KH năm 2018: Sản phẩm quạt điện có sự cạnh tranh gay gắt, sản lượng tiêu thụ trong năm gần đây tăng trưởng chậm, chỉ khoảng 1%. Thị trường của Vinawind chủ yếu là miền Bắc, chưa khai thác được thị trường miền Trung để phát triển thêm. Khí hậu miền Bắc năm 2018 ít nóng đã ảnh hưởng đến mức tiêu thụ của Vinawind.

2. Về kết quả trên các lĩnh vực:

2.1. Về tiêu thụ sản phẩm:

Đã triển khai khá tốt phương án tiêu thụ sản phẩm, gắn kết quả bán hàng với thu nhập của nhân viên phòng Tiêu thụ. Sản phẩm của công ty đã có mặt trên thị trường hầu hết các tỉnh Miền Bắc, một số tỉnh Miền Trung và Miền Nam.

2.2. Công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm

Đã triển khai và đưa vào sản xuất nhiều công nghệ cải tiến, nhằm tăng năng suất lao động, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư cụ thể: thiết kế đưa vào sản xuất KZ rãnh ống đỡ chính QTT 650/750...

2.3. Công tác kế hoạch - Vật tư

Trong chỉ đạo điều hành sản xuất, về cơ bản bảo đảm đồng bộ, đúng tiến độ đề ra đáp ứng được thị trường yêu cầu về tiêu thụ. Việc cung cấp vật tư, linh kiện bảo đảm kịp thời, dự trữ hợp lý.

2.4. Công tác sửa chữa, kiến thiết cơ bản, an toàn lao động, vệ sinh môi trường

- Sửa chữa làm trần chống nóng cho khu phụ trợ phân xưởng Sơn diện tích 230m².
- Thuê đơn vị bên ngoài cải tạo cửa hàng Giới thiệu sản phẩm, phòng làm việc, làm mới khu vệ sinh cho khối liên phòng
- Thực hiện đầy đủ công tác vệ sinh môi trường theo quy định
- Thực hiện đúng theo kế hoạch Bảo hộ lao động đề ra, trang bị, cấp phát đầy đủ phương tiện bảo hộ cho người lao động.

2.5. Công tác tài chính

- Luôn đảm bảo cân đối nguồn vốn cho sản xuất - kinh doanh. Thường xuyên rà soát giá thành làm cơ sở xây dựng giá bán kịp thời theo sự biến động của thị trường.
- Công tác hạch toán, kế toán thực hiện nghiêm túc theo chế độ quy định của Nhà nước, Điều lệ công ty và quy chế quản lý tài chính công ty.

2.6. Công tác tổ chức

Lao động có mặt trong danh sách đến hết ngày 31/12/2018 là 1.023 người. Công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật lao động, Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo thu nhập ổn định và trả lương đúng hạn cho người lao động.

Người lao động luôn nghiêm túc chấp hành các Nội quy, quy chế của công ty đề ra. Công ty cũng đã có các biện pháp xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm để làm gương răn đe, cụ thể trong năm 2018 công ty xử lý kỷ luật 02 trường hợp vi phạm nội quy lao động (trong đó sa thải 01 lao động do ăn cắp dây cáp điện của công ty).

2.7. Công tác bảo vệ, tự vệ

Thực hiện tốt chế độ tuần tra canh gác 24h/24h bảo đảm an toàn cho người và tài sản, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong công ty.



2.8. Công tác đời sống, xã hội

Công ty lo đủ việc làm thường xuyên và ổn định cho 100% người lao động có tên trong danh sách và thực hiện tốt chính sách đối với người lao động; 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN; Bảo hiểm rủi ro 24/24h; Trích nộp phí Công đoàn (2%) theo đúng quy định của Nhà nước.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2019 VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	So với TH 2018 (%)
1.	Tổng sản phẩm	cái	2.452.800	105,14
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	1.030,653	112,729
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	86,00	78,85%
4.	Tiền lương bình quân 1 người 1 tháng	Tr. đồng	9,578	102,25

Năm 2019, công ty đặt ra chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế là 86 tỷ đồng (giảm 21,15% so với thực hiện năm 2018) là do công ty có chủ trương đầu tư dài hạn để thực hiện các chiến dịch marketing, quảng bá thương hiệu, hình ảnh... của Vinawind; mua sắm các thiết bị sản xuất công nghệ thay thế các thiết bị cũ, hỏng phục vụ cho kế hoạch sản xuất năm 2019 và những năm tiếp theo.

2. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện

2.1. *Đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm*

- Chủ động nắm bắt thị trường, có cơ chế giá linh hoạt, phù hợp với từng thời kỳ, đối với mỗi vùng miền, nhằm tăng thị phần, chiếm lĩnh và mở rộng thị trường, đẩy mạnh doanh số bán ra và quay vòng vốn nhanh.

- Tổ chức tốt dịch vụ sau bán hàng, thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.

2.2. *Công tác kế hoạch - vật tư*

- Xây dựng giao kế hoạch sản xuất - kinh doanh cho các đơn vị hàng tháng, sản xuất phục vụ kịp thời cho nhu cầu thị trường, triển khai tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, đáp ứng yêu cầu khách hàng, bảo đảm quay vòng vốn nhanh.

- Tổ chức việc mua vật tư, linh kiện bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý, đúng thời gian đáp ứng yêu cầu sản xuất.

2.3. *Công tác kỹ thuật chất lượng sản phẩm:*

- Xây dựng và triển khai chương trình kỹ thuật năm 2019 nhằm tăng năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện nghiêm luật chất lượng hàng hóa, đảm bảo quy chuẩn quốc gia về an toàn điện và hiệu suất năng lượng.

2.4. Công tác đầu tư

Hiện nay, một số thiết bị, khuôn của công ty đã cũ, hỏng. Để phục vụ cho Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo, công ty mua thay thế và bổ sung cho dây chuyền sản xuất một số máy móc thiết bị với tổng mức đầu tư ước tính khoảng 15 tỷ đồng.

2.5. Công tác sửa chữa, kiến thiết cơ bản, an toàn lao động, vệ sinh môi trường

- Sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ kịp thời cho sản xuất.
- Sửa chữa nhà xưởng, chống dột, thay máng, đường dây điện bảo đảm điều kiện làm việc và an toàn cho người và tài sản.
- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, vệ sinh lao động.

2.6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động

- Bổ sung lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất.
- Xây dựng quỹ lương phù hợp với chế độ chính sách của Nhà nước và điều kiện sản xuất, hiệu quả công ty.
- Thực hiện tốt công tác cán bộ, đào tạo, giải quyết chế độ người lao động.

2.7. Công tác tài chính

- Đảm bảo cân đối nguồn vốn cho sản xuất - kinh doanh.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo quy định của Chính phủ, Điều lệ công ty và Quy chế quản lý Tài chính công ty đã ban hành.

2.8. Công tác bảo vệ, tự vệ

- Biện pháp quản lý, giám sát người lao động, khách ra vào công ty, xuất nhập hàng hóa bảo đảm an toàn về tài sản cho công ty.
- Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ, bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và tài sản.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Huy Chiến